TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.
Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Lê Văn Kiệt
Bà Bùi Thị Thu Nhi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-DS ngày 22/01/2024 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1984

Địa chỉ: 12B5 NT, Phường K, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Lê Hồng N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 66/50A ĐTN, Phường k, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông T, bà N là bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: 196/17 ấp 1, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 206, Ấp N, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:*

Ngày 10/04/2023, vợ chồng ông T, bà N có cho anh Nguyễn Minh T1 mượn số tiền 100.000.000 đồng, không lãi suất, có biên nhận nợ do anh T1 viết

và ký tên. Anh T1 hẹn trả trong thời gian sớm nhất và hai bên thỏa thuận miệng chậm nhất 01 tháng anh T1 sẽ hoàn trả lại tiền cho ông T, bà N.

Tuy nhiên, đến nay anh T1 vẫn không trả lại tiền cho ông Trung, bà Ngọc nên phát sinh tranh chấp.

Nay ông T, bà N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho giải quyết:

Buộc anh Nguyễn Minh T trả cho ông T, bà N số tiền:

- Vốn: 100.000.000 đồng.

- Lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 11/05/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày khởi kiện là 08 tháng bằng 6.640.000đồng.

Tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày khởi kiện là 106.640.000 đồng (một trăm linh sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng suốt quá trình giải quyết vụ án ông T không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, buộc anh Nguyễn Minh T1 trả cho ông T, bà N số tiền: Vốn là 100.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 22/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là 04 tháng 08 ngày = 3.541.000 đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lê Hồng N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Minh T1 trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 cư trú tại 206, Ấp 2, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Trong đơn khởi kiện ông T và bà N khởi kiện yêu cầu ông T1 trả tiền nợ vay gốc 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy mượn tiền 10/4/203 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của ông Nguyễn Minh T. Như vậy, có đủ cơ sở xác định giữa ông T1 và vợ chồng ông T, bà N đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1. Tuy nhiên, ông T1 không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T, bà N. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông T1 còn nợ ông T, bà N số tiền gốc là 100.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"* nên Hội đồng xét xử buộc ông T phải trả 100.000.000 đồng tiền gốc cho ông T, bà N theo quy định pháp luật.

[4] Về tiền lãi: Trong giấy mượn tiền ngày 10/4/2023 giữa ông T, bà N và ông T1 không thỏa thuận về lãi suất, nhưng trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn yêu cầu tính lãi là 0.83% từ ngày 11/5/2023 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi về ngày tính lãi. Lãi sẽ tính từ ngày 22/01/2023 đến ngày xét xử. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số nợ gốc, tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/01 năm (tương đương 0,83 %/tháng). Như vậy, với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: 100.000.000 đồng x 0.83% x 04 tháng 8 ngày = 3.541.000 đồng.

Xét thấy, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông T, bà N, do đó Hội đồng xét xử buộc ông T1 trả cho ông T, bà N số tiền nợ vay vốn là 100.000.000 đồng + 3.541.000 đồng lãi. Tổng là 103.541.000 đồng là có căn cứ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lê Hồng N.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T1 phải trả cho ông T, bà N số tiền nợ vay vốn 100.000.000 đồng + 3.541.000 đồng lãi. Tổng là 103.541.000 (một trăm lẻ ba triệu, năm trăm bốn mươi mốt ngàn đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Nguyễn Thành T và bà Lê Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Nguyễn Minh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 5.177.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Thành T và bà Lê Hồng N số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 2.666.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005661 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Thành T và bà Lê Hồng N cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Minh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Liên